

Số: 95/2020/QĐST-HNGĐ

M, ngày 13 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Thị L**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu vực T, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Thị L** và anh **Nguyễn Thanh T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Thị L** và anh **Nguyễn Thanh T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Thị L** và anh **Nguyễn Thanh T** thống nhất xác định có hai con tên: **Nguyễn Nhất H** (nam), sinh ngày 14/02/2010 và **Nguyễn Ngọc Khánh V** (nữ), sinh ngày 30/6/2015.

Anh chị tự nguyện thỏa thuận thống nhất như sau: Giao hai cháu Nguyễn Nhất H và Nguyễn Ngọc Khánh V cho chị Thị L nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh Nguyễn Thanh T không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Thanh T, không ai được quyền cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị L và anh T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí: Thống nhất nguyên đơn chị Thị L tự nguyện chịu án phí số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị L đã nộp theo biên lai thu số 010911 ngày 06/3/2020, chị L được nhận lại số tiền còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận M, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận M;
- Ủy ban nhân dân phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Thị Hồng Nương